**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Tiếng Việt**

Tên bài học: **Bài viết 1: Tập chép: Nghe thầy đọc thơ**

**Tập viết: Chữ hoa G** tiết: 73, 74

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học này, HS biết:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Chép lại chính xác đoạn trích bài thơ ***Nghe thầy đọc thơ****.* Qua bài chép, củng cố cách trình bày bài thơ lục bát.

- Làm đúng các BT lựa chọn: điền chữ r, d, gi; điền vần uôn, uông; giải đúng các câu đố; chọn chữ, vần hợp với chỗ trống.

- Biết viết chữ G hoa cỡ vừa và nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng *“Giữ gìn vệ sinh thật tốt”* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.

**2.Phát triển năng lực.**

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- HS nêu được cần viết hoa chữ đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ, viết lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, đặt đúng vị trí các dấu phẩy, dấu chấm….Từ đó nghe và viết chính xác bài chính tả vào vở ô ly

**3. Phẩm chất:**

**-** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**-** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ viết bài chính tả, bảng phụ ghi nội dung bài tập, SGK, SGV…

**2.Học sinh:** SGK, VBT, Vở luyện viết, bảng con, bút chì…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **TIẾT 1**  **1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động**  1.1.Ổn định ( Kiểm tra bài cũ )  1.2. Dạy bài mới  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Khám phá:**  **Nghe – viết**  **Mục tiêu:** Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác đoạn thơ *Nghe thầy đọc thơ*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.  **Cách tiến hành:**  GV nêu nhiệm vụ:  - GV đọc mẫu 1 đoạn thơ *Nghe thầy đọc thơ*.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của đoạn thơ:  + Về nội dung: Đoạn thơ nói về một cậu học trò nghe thầy giáo đọc thơ về những hình ảnh gần gũi, thân thương.  + Về hình thức: Thể thơ lục bát, một câu 6, một câu 8 tiếp nói. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ đầu dòng 6 lùi vào 3 ô li tính từ lề vở, chữ đầu dòng 8 lùi vào 1,5 ô li tính từ lề vở.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  **Đọc cho HS viết:**  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  **Chấm, chữa bài**  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  **Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố**  **Mục tiêu:** Làm đúng BT điền chữ **r / d / gi**, vần **uôn / uông**.  **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS đọc YC của BT (2), (3).  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2,* tập một.  - GV viết nội dung BT lên bảng, mời 4 HS lên bảng làm BT.  - GV chữa bài:  **BT (2): Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố**  a) Chữ **r**, **d** hay **gi**?  Thân hình vuông vức  **D**ẻo như kẹo dừa,  **Gi**ấy, vở **r**ất ưa  Có em là sạch.  (Là cái gì?)  b) Vần **uôn** hay **uông**?  Đầu đuôi v**uông** vắn như nhau,  Thân chia nhiều đốt rất mau, rất đều,  Tính tình chân thực đáng yêu  M**uốn** biết dài ngắn, mọi điều có em.  (Là cái gì?)  **BT (3): Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống**  a) (rao, dao, giao)  con dao  giao việc  tiếng rao  giao lưu  b) (buồn, buồng)  buồng chuối  buồn bã  vui buồn  buồng cau  **TIẾT 2**  **1. Hoạt động Mở đầu : Khởi động**  1.1.Ổn định ( Kiểm tra bài cũ )  1.2. Dạy bài mới: **Tập viết chữ *G***  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Khám phá:**  **Mục tiêu:** Biết viết các chữ cái *G* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.  **Cách tiến hành:**  ***2.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *G*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *G*:  + Quan sát mẫu chữ *G*: chữ viết hoa *G*  gồm 2 phần: nét thắt phối hợp với nét móc gần giống chữ *C* hoa và nét khuyết dưới.  + Quan sát cách viết chữ hoa *G* trên màn hình:   * Nét 1: viết tương tự như chữ *C* hoa, nhưng không có nét lượn xuống ở cuối mà dừng lại ở giao điểm giữa đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 5. * Nét 2: từ điểm kết thúc nét 1, viết tiếp nét 2 (nét khuyết dưới). Điểm dưới cùng của nét khuyết cách đường kẻ ngang 1 là 3 đơn vị. Điểm dừng bút là giao điểm giữa dòng kẻ ngang 2 và dòng kẻ dọc 6.   - GV viết chữ *G* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***2.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Giữ gìn vệ sinh thật tốt*.  - GV mời 1 HS nêu ý nghĩa của cụm từ ứng dụng.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Chữ cái có độ cao 4 li: *G*. * Những chữ cái có độ cao 2,5 li: *g, h*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *i, ư, n, s, â, ô*.   - GV viết mẫu chữ *Giữ* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mấu), nhắc HS lưu ý điểm cuối của chữ *G* nối liền với điểm bắt đầu chữ *i*.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành.**  Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết chữ *G* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ vào vở.  **\* Hoạt động nối tiếp (Củng cố, dặn dò)**  - GV đánh giá 5 – 7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm. | - HS lắng nghe.    - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại đoạn thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.    - HS viết vào vở *Luyện viết 2*.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.    - 2 HS đọc YC của BT (2), (3).  - HS làm bài vào vở *Luyện viết 2,* tập một.  - 4 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - HS trả lời                - HS trả lời    - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét.    - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu ý nghĩa của cụm từ ứng dụng.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.    - HS quan sát, lắng nghe.    - HS viết chữ *G* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ vào vở.  - Cả lớp lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………...

.……………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………